

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2022

Vv báo cáo công tác lập hồ sơ, kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống năm 2022.

Kính gửi:

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Giang - Chủ tịch Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Thanh Hóa;
- Các thành viên Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4338/UBND-NN ngày 5/4/2021 và Công văn số 6145/UBND-NN ngày 10/5/2021 về việc tiếp tục tập trung thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Theo đề nghị của UBND các huyện: Mường Lát, Bá Thước, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Hà Trung, Hoằng Hóa và Quảng Xương; Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các thành viên Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và thực trạng các làng nghề.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả như sau:

I. Công tác triển khai, lập hồ sơ

- Công tác rà soát, hướng dẫn và xét chọn được UBND các huyện thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

- Đối tượng xét chọn: Các thôn, bản có hoạt động ngành nghề nông thôn theo quy định tại Điều 3 Nghị định 52/2018/NĐ-CP;

- Thủ tục, hồ sơ tuân thủ theo các quy định tại Điều 6 Nghị định 52/2018/NĐ-CP;

- Tổng số hồ sơ đề nghị xét công nhận năm 2022: 18 hồ sơ; 5 nghề truyền thống, 7 làng nghề, 6 làng nghề truyền thống.

(Có danh sách kèm theo).

II. Tổng hợp ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng: Sau khi kiểm tra tại các làng nghề, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản xin ý kiến các thành viên của Hội đồng.

Các Sở: Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính thống nhất với hồ sơ kèm theo tờ trình của các địa phương đề xuất.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất chưa xem xét công nhận đối với 2 làng nghề truyền thống chế biến nước mắm Khúc Phụ tại thôn Bắc Sơn và thôn Hợp Tân, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa. Lý do: Các làng nghề làm nước mắm chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; tại các hộ làm nước mắm được kiểm tra, nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất chưa được thu gom, xử lý triệt để.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Giang - Chủ tịch Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh và các thành viên Hội đồng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để bc);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Yến

TỔNG HỢP DANH SÁCH
Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống
đề nghị xét duyệt năm 2022

I. Nghề truyền thống: 5

1. Nghề truyền thống dệt thổ cẩm bản Na Chừa, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát.
2. Nghề mộc truyền thống thôn Long Thịnh, thôn 1 Yên Lược, thôn 2 Yên Lược, thôn 3 Yên Lược, thôn 1, thôn 3, thôn 4; xã Thuận Minh; huyện Thọ Xuân
3. Nghề truyền thống sản xuất kẹo lạc Xuân Yên, thôn Phú Cường và thôn Thọ Phú; xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân.
4. Nghề truyền thống làm mắm tép Đình Trung, thôn Trung Tâm và thôn Trung Chính, xã Yên Dương, huyện Hà Trung.
5. Nghề truyền thống đan cọt, thôn YênThôn, xã Hà Hải, huyện Hà Trung.

II. Làng nghề: 7

6. Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh, thôn 3, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn.
7. Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh, thôn 4, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn.
8. Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh, thôn Ngọc Diêm 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương.
9. Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh, thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương.
10. Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh, thôn Chính Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương.
11. Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh, thôn Phú Lương, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương.
12. Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh, thôn Thanh Xuân, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương.

III. Làng nghề truyền thống: 6

13. Làng nghề truyền thống sản xuất rượu cần, thôn Tân Thành, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước.
14. Làng nghề truyền thống sản xuất miến gạo, thôn Phú Cường, xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân.
15. Làng nghề truyền thống sản xuất nón lá, thôn 3, xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân.
16. Làng nghề truyền thống sản xuất nón lá, thôn 4, xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân.
17. Làng nghề truyền thống chế biến nước mắm Khúc Phụ, thôn Hợp Tân, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa.
18. Làng nghề truyền thống chế biến nước mắm Khúc Phụ, thôn Bắc Sơn, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa.

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG
NĂM 2022**

I. Nghề truyền thống

TT	Tên nghề truyền thống	Nghề đã xuất hiện từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm công nhận	Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc	Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề	Đánh giá
1	Nghề truyền thống dệt thổ cẩm bản Na Chùa, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát.	<ul style="list-style-type: none"> - Từ lâu đời, không xác định chính xác - Trên địa bàn bản Na Chùa hiện có một số hộ làm nghề Dệt thổ cẩm; sản phẩm chủ yếu là áo, váy, cặp váy, khăn đội đầu, vỏ gối, vỏ chăn, đệm nằm, đệm ngồi, mặt địu, túi xách, túi đeo, tằm thổ cẩm, .v.v., chủ yếu phục vụ nhu cầu trong gia đình với giá trị từ vài chục ngàn đồng đến vài trăm ngàn đồng/1 sản phẩm. Hàng hóa chủ yếu lưu hành trong xã Mường Chanh và một số địa phương lân cận trong huyện, một ít bán sang Lào. 	<p>Các sản phẩm từ dệt thổ cẩm như: Tắm vải thổ cẩm. Chân váy, cặp váy, thân váy, mặt gối, khăn quàng, khăn trải bàn, chăn, màn, túi đeo v.v. được làm từ những nguồn nguyên liệu tự nhiên, như: Cây Bông, sợi Tơ tằm, .v.v. và có 7 màu để dệt thành hoa văn độc đáo là những biểu tượng gắn liền với cuộc sống, sinh hoạt, các tích dân gian</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ nhân dệt vải thổ cẩm: Chưa có. - Tên tuổi của nghề: Nghề Dệt thổ cẩm Bản Na Chùa chưa nằm trong danh mục nghề đã được công nhận. Tuy nhiên đây là một nghề nổi tiếng tại địa phương, gắn với cuộc sống dân cư đồng bào Thái trên địa bàn huyện Mường Lát. 	Đạt
2	Nghề mộc truyền thống thôn Long Thịnh, Thôn 1 Yên Lược, Thôn 2 Yên Lược, Thôn 3 Yên Lược, Thôn 1, Thôn 3, Thôn 4, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân	<p>Từ trước những năm 1950, trước đây nghề mộc được các nhóm thợ do cụ Phạm Văn Khênh, cụ Phạm Văn Hoàn, cụ Lê Đình Hiến tổ chức và duy trì. Theo thời gian, nghề mộc phát triển lan rộng ra nhiều làng, nhiều thôn trong xã. Hiện nay, toàn xã có khoảng 230 hộ sản xuất mộc với quy mô vừa và nhỏ.</p>	<p>Nghề mộc tồn tại và phát triển là một tất yếu khách quan. Sản phẩm của nghề không đơn thuần mang ý nghĩa kinh tế mà còn có giá trị về văn hoá - nghệ thuật. Thông qua sản phẩm, nghệ nhân còn truyền dạy cho thế hệ sau về tư duy, nhân cách trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, thể hiện năng khiếu thẩm mỹ, sự thông minh, sáng tạo là nơi gửi gắm tâm hồn, tài năng, tinh thần lao động cần cù của người dân Việt Nam nói chung và của xã Thuận Minh nói riêng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ nhân làm mộc: Chưa có. - Tên tuổi của nghề: Nghề mộc tại xã Thuận Minh chưa nằm trong danh mục nghề đã được công nhận. Tuy nhiên đây là một nghề nổi tiếng tại địa phương, gắn với cuộc sống dân cư trên địa bàn huyện. 	Đạt
3	Nghề truyền thống làm kẹo lạc, thôn Phú Cường, thôn Phú Thọ, xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	<p>Đã xuất hiện với lịch sử hơn 100 năm. Ngày đầu khởi nghề, chỉ vài gia đình làm, dần dần phát triển mấy chục hộ làm nhỏ lẻ với những nguyên liệu và dụng cụ thô sơ như con dao gạch, mâm gỗ...Hiện nay có khoảng trên 20 hộ dân trên địa bàn xã thường xuyên sản xuất kẹo lạc để bán còn lại là sản xuất theo thời vụ (từ tháng 8 đến tháng 12 âm lịch hằng năm)</p>	<p>Kẹo lạc là sản phẩm đặc trưng vùng miền, mang đậm nét văn hóa ẩm thực trong dân gian Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ nhân làm kẹo lạc: Chưa có. - Tên tuổi của nghề: Sản phẩm Kẹo lạc Đức Giang tại thôn Phú Thọ đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xếp hạng 3 sao sản phẩm OCOP năm 2020 tại Quyết định 5445/QĐ-UBND ngày 23/12/2019. 	Đạt

TT	Tên nghề truyền thống	Nghề đã xuất hiện từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm công nhận	Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc	Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề	Đánh giá
4	Nghề truyền thống làm mắm tép, thôn Trung Tâm và Thôn Trung Chính, xã Yên Dương, huyện Hà Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Đã xuất hiện với lịch sử hơn 100 năm - Ngày đầu khởi nghề, chỉ vài gia đình làm, dần dần phát triển, tổ hợp tác sản xuất mắm tép đã có hơn 20 hộ thành viên tham gia sản xuất và mắm tép làng Đình Trung đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vào tháng 6 năm 2016. 	Yên Dương từ xưa đến bây giờ ngoài những giá trị lịch sử văn hóa còn nổi tiếng với những món ăn đặc sản, song nổi tiếng nhất vẫn là mắm tép Đình Trung, loại mắm giản dị, đơn sơ, mang đậm phong vị của nền văn hóa lúa nước ngàn năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ nhân làm mắm tép: Chưa có - Tên tuổi của nghề: Sản phẩm mắm tép Đình Trung đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vào tháng 6 năm 2016 	Đạt
5	Nghề truyền thống đan cốt thôn Yên Thôn, xã Hà Hải, huyện Hà Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Đã xuất hiện trước năm 1945 - Hiện nay tổng số hộ sản xuất trong địa bàn xã và các xã lân cận luôn dao động từ 90-120 hộ (khoảng 130-140 lao động) tham gia sản xuất. Năm 2013, bà Nguyễn Thị Lý đã thành lập HTX Hợp Tiến để mở xưởng sản xuất nan trên địa bàn huyện tạo nguồn vật liệu ổn định cho các hộ sản xuất. Bên cạnh đó HTX còn mở rộng liên kết với công ty TNHH Quốc Đại và công ty TNHH Ngọc Sơn (Hà Nam) để tạo ra các sản phẩm mỹ nghệ xuất khẩu từ cốt 	Thể hiện sự khéo léo, bền bỉ, cần mẫn của người làm nghề	<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ nhân đan cốt: chưa có - Tên tuổi của nghề: Nghề đan cốt tại thôn Yên Thôn chưa nằm trong danh mục nghề đã được công nhận. Tuy nhiên đây là một nghề nổi tiếng tại địa phương, gắn với cuộc sống của những hộ dân trên địa bàn xã Hà Hải, huyện Hà Trung 	Đạt

II. Làng nghề

TT	Tên làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HĐ hoặc các HĐ ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
				Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
1	Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh thôn 3, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn	Tổng số hộ làm nghề: 64/145 hộ, chiếm 44,1%; tổng lao động làm nghề: 176 lao động, trong đó lao động chuyên 111 lao động, lao động thời vụ 65 lao động	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2020: Nghề trồng đào trồng được 14.325 gốc, giá trị sản xuất đạt 9.311 triệu đồng, thu nhập bình quân 21,1 triệu đồng/lao động/tháng. Năm 2021: Nghề trồng đào trồng được 19.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 11.400 triệu đồng, thu nhập bình quân 25,7 triệu đồng/lao động/tháng. 	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt tại QĐ số 2257/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> Có QĐ 415/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND xã Vân Sơn về việc thành lập tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn 3, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn Có QĐ 420/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND xã Vân Sơn về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường xã Vân Sơn. 	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	Đạt
2	Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh thôn 4, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn	Tổng số hộ làm nghề: 84/372 hộ, chiếm 22,6%; tổng lao động làm nghề: 193 lao động, trong đó lao động chuyên 126 lao động, lao động thời vụ 67 lao động	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2020: Nghề trồng đào trồng được 14.940 gốc, giá trị sản xuất đạt 11.952 triệu đồng, thu nhập bình quân 10,67 triệu đồng/lao động/tháng. Năm 2021: Nghề trồng đào trồng được 11.952 cây, giá trị sản xuất đạt 13.944 triệu đồng, thu nhập bình quân 12,45 triệu đồng/lao động/tháng. 	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt tại QĐ số 2273/QĐ-UBND ngày 7/6/2022	<ul style="list-style-type: none"> Có QĐ 414/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND xã Vân Sơn về việc thành lập tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn 4, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn Có QĐ 420/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND xã Vân Sơn về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường xã Vân Sơn 	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	Đạt

TT	Tên làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HĐ hoặc các HĐ ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
				Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
3	Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh thôn Ngọc Diêm 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương	Tổng số hộ làm nghề: 20/80 hộ, chiếm 20%; tổng lao động làm nghề: 150 lao động, trong đó lao động chuyên 95 lao động, lao động thời vụ 57 lao động	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2020: Nghề trồng đào trồng được 3.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 10.000 tỷ đồng, thu nhập bình quân 55 triệu đồng/lao động/tháng. Năm 2021: Nghề trồng đào trồng được 4.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 12 tỷ đồng, thu nhập bình quân 78 triệu đồng/lao động/tháng. 	Có Phương án bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Quảng Xương phê duyệt tại QĐ số 2038/QĐ-UBND ngày 18/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> Có QĐ 20/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc thành lập tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Ngọc Diêm 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương Có QĐ 21/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Ngọc Diêm 1, xã Quảng Chính 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Được thu gom qua đường ống nhựa PVC dẫn vào hệ thống mương thu gom nước mưa trong khu vực làng nghề sau đó chảy ra kênh tưới tiêu của khu vực. Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Vì làng nghề là sản xuất sinh vật cảnh nên hệ thống nước thải là không có mà chủ yếu là nước mưa và nước thải vệ sinh của các hộ dân sẽ được thu gom về bể thải tự hoại 3 ngăn đặt tại các hộ để xử lý trước khi thải ra kênh tưới tiêu trong khu vực. Nguồn tiếp nhận là kênh mương, sông Yên, sông Hoàng. Có trang bị các thùng chứa rác với dung tích khoảng 20 lít và mỗi hộ dân sẽ hợp đồng với Tổ vệ sinh môi trường tại địa phương với tần suất thu gom 2 lần/tuần.. Bãi rác tập trung của xã có diện tích sử dụng 2.000m². 	Đạt
4	Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương	Tổng số hộ làm nghề: 50/227 hộ, chiếm 22%; tổng lao động làm nghề: 251 lao động, trong đó lao động chuyên 130 lao động, lao động thời vụ 121 lao động	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2020: Nghề trồng đào trồng được 4.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 9,9 tỷ đồng, thu nhập bình quân 55 triệu đồng/lao động/tháng. Năm 2021: Nghề trồng đào trồng được 5.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 10,1 tỷ đồng, thu nhập bình quân 78 triệu đồng/lao động/tháng. 	Có Phương án bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Quảng Xương phê duyệt tại QĐ số 2036/QĐ-UBND ngày 18/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> Có QĐ 20/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc thành lập tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương Có QĐ 21/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Được thu gom qua đường ống nhựa PVC dẫn vào hệ thống mương thu gom nước mưa trong khu vực làng nghề sau đó chảy ra kênh tưới tiêu của khu vực. Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Vì làng nghề là sản xuất sinh vật cảnh nên hệ thống nước thải là không có mà chủ yếu là nước mưa và nước thải vệ sinh của các hộ dân sẽ được thu gom về bể thải tự hoại 3 ngăn đặt tại các hộ để xử lý trước khi thải ra kênh tưới tiêu trong khu vực. Nguồn tiếp nhận là kênh mương, sông Yên, sông Hoàng. Có trang bị các thùng chứa rác với dung tích khoảng 20 lít và mỗi hộ dân sẽ hợp đồng với Tổ vệ sinh môi trường tại địa phương với tần suất thu gom 	Đạt

TT	Tên làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HĐ hoặc các HĐ ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
				Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
					thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính	2 lần/tuần.. Bãi rác tập trung của xã có diện tích sử dụng 2.000m ²	
5	Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh thôn Chính Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương	Tổng số hộ làm nghề: 70/345 hộ, chiếm 20,3%; tổng lao động làm nghề: 308 lao động, trong đó lao động chuyên 198 lao động, lao động thời vụ 110 lao động	- Năm 2020: Nghề trồng đào trồng được 6.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 9,6 tỷ đồng, thu nhập bình quân 55,5 triệu đồng/lao động/tháng. - Năm 2021: Nghề trồng đào trồng được 6.500 gốc, giá trị sản xuất đạt 10,16 tỷ đồng, thu nhập bình quân 70 triệu đồng/lao động/tháng.	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Quảng Xương phê duyệt tại QĐ số 2034/QĐ-UBND ngày 18/5/2022	- Có QĐ 20/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc thành lập tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Chính Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương - Có QĐ 21/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Chính Đa, xã Quảng Chính	- Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Được thu gom qua đường ống nhựa PVC dẫn vào hệ thống mương thu gom nước mưa trong khu vực làng nghề sau đó chảy ra kênh tưới tiêu của khu vực. - Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Vì làng nghề là sản xuất sinh vật cảnh nên hệ thống nước thải là không có mà chủ yếu là nước mưa và nước thải vệ sinh của các hộ dân sẽ được thu gom về bể thải tự hoại 3 ngăn đặt tại các hộ để xử lý trước khi thải ra kênh tưới tiêu trong khu vực. Nguồn tiếp nhận là kênh mương, sông Yên, sông Hoàng. - Có trang bị các thùng chứa rác với dung tích khoảng 20 lít và mỗi hộ dân sẽ hợp đồng với Tổ vệ sinh môi trường tại địa phương với tần suất thu gom 2 lần/tuần. Bãi rác tập trung của xã có diện tích sử dụng 2.000m ²	Đạt

TT	Tên làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HĐ hoặc các HĐ ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
				Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
6	Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh thôn Phú Lương, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương	Tổng số hộ làm nghề: 61/280 hộ, chiếm 27,1%; tổng lao động làm nghề: 100 lao động, trong đó lao động chuyên động thời vụ 45 lao động	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2020: Nghề trồng đào trồng được 6.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 9,9 tỷ đồng, thu nhập bình quân 54 triệu đồng/lao động/tháng. Năm 2021: Nghề trồng đào trồng được 6.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 10,1 tỷ đồng, thu nhập bình quân 75 triệu đồng/lao động/tháng. 	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Quảng Xương phê duyệt tại QĐ số 2035/QĐ-UBND ngày 18/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> Có QĐ 20/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc thành lập tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Phú Lương, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương Có QĐ 21/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Phú Lương, xã Quảng Chính 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Được thu gom qua đường ống nhựa PVC dẫn vào hệ thống mương thu gom nước mưa trong khu vực làng nghề sau đó chảy ra kênh tưới tiêu của khu vực. Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Vì làng nghề là sản xuất sinh vật cảnh nên hệ thống nước thải là không có mà chủ yếu là nước mưa và nước thải vệ sinh của các hộ dân sẽ được thu gom về bể thải tự hoại 3 ngăn đặt tại các hộ để xử lý trước khi thải ra kênh tưới tiêu trong khu vực. Nguồn tiếp nhận là kênh mương, sông Yên, sông Hoàng. Có trang bị các thùng chứa rác với dung tích khoảng 20 lít và mỗi hộ dân sẽ hợp đồng với Tổ vệ sinh môi trường tại địa phương với tần suất thu gom 2 lần/tuần. Bãi rác tập trung của xã có diện tích sử dụng 2.000m² 	Đạt
7	Làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh thôn Thanh Xuân, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương	Tổng số hộ làm nghề: 78/232 hộ, chiếm 33,6%; tổng lao động làm nghề: 215 lao động, trong đó lao động chuyên động thời vụ 119 lao động	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2020: Nghề trồng đào trồng được 6.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 9,2 tỷ đồng, thu nhập bình quân 57 triệu đồng/lao động/tháng. Năm 2021: Nghề trồng đào trồng được 6.000 gốc, giá trị sản xuất đạt 10,5 tỷ đồng, thu nhập bình quân 78 triệu đồng/lao động/tháng. 	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Quảng Xương phê duyệt tại QĐ số 2037/QĐ-UBND ngày 18/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> Có QĐ 20/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc thành lập tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Thanh Xuân, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương. Có QĐ 21/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã Quảng Chính về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Thanh Xuân, xã Quảng Chính 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Được thu gom qua đường ống nhựa PVC dẫn vào hệ thống mương thu gom nước mưa trong khu vực làng nghề sau đó chảy ra kênh tưới tiêu của khu vực. Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Vì làng nghề là sản xuất sinh vật cảnh nên hệ thống nước thải là không có mà chủ yếu là nước mưa và nước thải vệ sinh của các hộ dân sẽ được thu gom về bể thải tự hoại 3 ngăn đặt tại các hộ để xử lý trước khi thải ra kênh tưới tiêu trong khu vực. Nguồn tiếp nhận là kênh mương, sông Yên, sông Hoàng. Có trang bị các thùng chứa rác với dung tích khoảng 20 lít và mỗi hộ dân sẽ hợp đồng với Tổ vệ sinh môi trường tại địa phương với tần suất thu gom 2 lần/tuần. Bãi rác tập trung của xã có diện tích sử dụng 2.000m² 	Đạt

TT	Tên làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HD hoặc các HD ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
				Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	

III. Làng nghề truyền thống

TT	Tên làng nghề truyền thống	Nghề đã xuất hiện từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm công nhận	Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc	Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HD hoặc các HD ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
							Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
1	Làng nghề truyền thống sản xuất rượu cần thôn Tân Thành, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước	Nghề nấu rượu cần bắt đầu xuất hiện từ thế kỷ XVI (khoảng năm 1525), đến nay đã trải qua gần 500 năm hình thành và phát triển. Bắt đầu hình thành từ nhóm dân cư tại thôn Tân Thành, hiện nay vẫn tiếp tục được phát triển với 31 hộ tham gia làm nghề với tổng số lao động làm nghề là 95 người.	Mỗi câu chuyện về rượu cần đều thể hiện sự hài hòa âm dương ngũ hành, tính đoàn kết cộng đồng... việc bảo tồn và phát triển nghề ủ rượu cần truyền thống là bảo tồn cả kho tàng văn hóa dân gian quý giá của đồng bào dân tộc Thái nơi đây	- Nghệ nhân nấu rượu cần: Chưa có. - Tên tuổi của làng nghề: Nghệ nhân nấu rượu cần truyền thống tại xã Thành Lâm đã có từ rất lâu đời, đã được huyện Bá Thước truyền bá tới các tỉnh thành trong nước tại các	Tổng số hộ làm nghề: 31/140 hộ (chiếm 22,14%); số lao động làm nghề: 95, trong đó lao động chuyên: 58, lao động thời vụ: 37 (bao gồm lao động trong thôn làm công cho chủ cơ sở)	- Sản lượng: Năm 2020: 2.200 sản phẩm Năm 2021: 2.600 sản phẩm - Giá trị sản xuất: Năm 2020: 1,0 tỷ đồng Năm 2021: 1,3 tỷ đồng.	Có Phương án bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Bá Thước phê duyệt tại QĐ số 2337/QĐ-UBND ngày 31/5/2022.	- Có QĐ 866/QĐ-UBND ngày 23/4/2022 của UBND xã Thành Lâm về việc kiện toàn tổ tự quản bảo vệ môi trường Tân Thành, xã Thành Lâm - Có QĐ 868/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND xã Thành Lâm về việc ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường thôn Tân Thành, xã Thành Lâm	- Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Nước thải sinh hoạt toàn bộ khu dân cư đều được các hộ gia đình thu gom xử lý qua bể biogas, bể lắng trong khuôn viên hộ gia đình trước khi chảy ra mương, cống thoát nước tập trung của thôn. Nước mưa được chảy vào hệ thống mương, cống thoát nước đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề - Hệ thống xử lý nước thải tập trung: không có. - Chất thải rắn sinh hoạt:	Đạt

TT	Tên làng nghề truyền thống	Nghề đã xuất hiện từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm công nhận	Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc	Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HD hoặc các HD ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
							Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
				hội chợ, triển lãm lớn.					Các hộ dân đã kí hợp đồng với HTX Dịch vụ nông nghiệp và môi trường Quốc Thành định kỳ 2 lần/tuần thu gom, xử lý triệt để nguồn chất thải rắn này đạt 90-100%.	
2	Làng nghề truyền thống làm miến gạo, thôn Phú Cường, xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân	Xuất hiện từ những năm 1960 và phát triển mạnh từ năm 2006 trở lại đây. Hiện toàn thôn có 60 hộ tham gia hoạt động sản xuất miến gạo và phục vụ sản xuất miến gạo, thu hút hơn 150 lao động. Hiện nay, toàn thôn có 60 hộ sản xuất, kinh doanh miến gạo.	Nghề làm miến gạo mang đậm sự chịu khó, cần cù của người dân Phú Cường	- Nghệ nhân làm miến: Chưa có. - Tên tuổi của làng nghề: Đã từ lâu, xã Phú Xuân được người dân trong và ngoài huyện biết đến với sản phẩm gạo chất lượng cao. Miến gạo Phú Xuân đang dần dần khẳng định thương hiệu, trở thành niềm tự hào của người dân nơi đây	Tổng số hộ làm nghề: 60/266 hộ (chiếm 22,5%); số lao động làm nghề: 169, trong đó lao động chuyên: 141, lao động thời vụ: 28 (bao gồm lao động trong thôn làm công cho chủ cơ sở)	Năm 2020, nghề làm miến sản xuất được 1.728 tấn, doanh thu đạt 8,28 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 89,03 triệu đồng Năm 2021, nghề làm miến sản xuất được 1.824 tấn, doanh thu đạt 8,73 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 93,87 triệu đồng	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Thọ Xuân phê duyệt tại QĐ số 1359/QĐ-UBND ngày 06/6/2022.	- Tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn Phú Cường được Chủ tịch UBND xã Phú Xuân kiện toàn tại Quyết định 16/QĐ-UBND ngày 14/4/2022, - Quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn Phú Cường được Chủ tịch UBND xã Phú Xuân phê duyệt tại Quyết định 17/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	- Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Hiện tại hệ thống thoát nước của các thôn được xây dựng kiên cố dọc theo hệ thống đường giao thông chính trong các thôn. - Hệ thống xử lý nước thải tập trung: không có. - Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về bãi tập kết tập trung và định kỳ 02 ngày /lần được HTX dịch vụ nông nghiệp Xuân Yên thu gom và xử lý đúng theo quy định.	Đạt

TT	Tên làng nghề truyền thống	Nghề đã xuất hiện từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm công nhận	Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc	Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HD hoặc các HD ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
							Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
3	Làng nghề truyền thống làm nón lá thôn 3, xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân	Được du nhập vào địa phương từ những năm 1947-1948, đến năm 1954 đã được phát triển rộng khắp cả 4 làng trong xã. Hiện nay thôn 3 có 59 hộ đang sản xuất nón lá và ngày càng phát triển hơn.	Nón lá Thọ Lộc được sử dụng trong hằng ngày, nó thể hiện sự tỉ mỉ, khéo léo của người dân nơi đây.	- Nghệ nhân làm nón: Chưa có. - Tên tuổi của làng nghề: Nghề nón lá là một trong những nghề truyền thống lâu đời ở xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân. Hình ảnh chiếc nón đơn sơ, bình dị thể hiện cho người phụ nữ chất phác, cần cù quanh năm.	Tổng số hộ làm nghề: 59/200 hộ (chiếm 29,5%); số lao động làm nghề: 104, trong đó lao động chuyên: 59, lao động thời vụ: 45	Năm 2020, nghề làm nón sản xuất được 62.962 cái, doanh thu đạt 1.574 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 23 triệu đồng Năm 2021, nghề làm nón sản xuất được 70.627 cái, doanh thu đạt 2.118 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 27 triệu đồng	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Thọ Xuân phê duyệt tại QĐ số 1361/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	- Tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn 3 được Chủ tịch UBND xã Thọ Lộc kiện toàn tại Quyết định 119/QĐ-UBND ngày 31/3/2022, - Quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn 3 được Chủ tịch UBND xã Thọ Lộc phê duyệt tại Quyết định 120/QĐ-UBND ngày 31/3/2022	- Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Hiện tại hệ thống thoát nước của các thôn được xây dựng kiên cố dọc theo hệ thống đường giao thông chính trong các thôn. - Hệ thống xử lý nước thải tập trung: không có. - Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về bãi tập kết tập trung và định kỳ 02 ngày /lần được HTX dịch vụ thu gom và xử lý đúng theo quy định.	Đạt

TT	Tên làng nghề truyền thống	Nghề đã xuất hiện từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm công nhận	Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc	Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HD hoặc các HD ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
							Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
4	Làng nghề truyền thống làm nón lá thôn 4, xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân	Được du nhập vào địa phương từ những năm 1947-1948, đến năm 1954 đã được phát triển rộng khắp cả 4 làng trong xã. Hiện nay thôn 4 có 59 hộ đang sản xuất nón lá và ngày càng phát triển hơn.	Nón lá Thọ Lộc được sử dụng trong hằng ngày, nó thể hiện sự tỉ mỉ, khéo léo của người dân nơi đây.	- Nghệ nhân làm nón: Chưa có. - Tên tuổi của làng nghề: Nghề nón lá là một trong những nghề truyền thống lâu đời ở xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân. Hình ảnh chiếc nón đơn sơ, bình dị thể hiện cho người phụ nữ chất phác, cần cù quanh năm.	Tổng số hộ làm nghề: 70/233 hộ (chiếm 30%); số lao động làm nghề: 107, trong đó 70 lao động chuyên 37 lao động thời vụ.	Năm 2020, nghề làm nón sản xuất được 73.475 cái, doanh thu đạt 1.836 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 23 triệu đồng Năm 2021, nghề làm nón sản xuất được 77.380 cái, doanh thu đạt 2.321 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 27 triệu đồng	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Thọ Xuân phê duyệt tại QĐ số 1360/QĐ-UBND ngày 06/6/2022	- Tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn 4 được Chủ tịch UBND xã Thọ Lộc kiện toàn tại Quyết định 121/QĐ-UBND ngày 31/3/2022, - Quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn 4 được Chủ tịch UBND xã Thọ Lộc phê duyệt tại Quyết định 122/QĐ-UBND ngày 31/3/2022	- Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Hiện tại hệ thống thoát nước của các thôn được xây dựng kiên cố dọc theo hệ thống đường giao thông chính trong các thôn. - Hệ thống xử lý nước thải tập trung: không có. - Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về bãi tập kết tập trung và định kỳ 02 ngày /lần được HTX dịch vụ thu gom và xử lý đúng theo quy định.	Đạt

TT	Tên làng nghề truyền thống	Nghề đã xuất hiện từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm công nhận	Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc	Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HD hoặc các HD ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
							Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
5	Làng nghề truyền thống chế biến nước mắm Khúc Phụ, thôn Hợp Tân, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa	Xuất hiện từ năm 1910, do một số hộ dân thực hiện mạnh nha, đến những năm 1959 làng nghề chế biến nước mắm Khúc Phụ mới thực sự được hình thành rộng rãi. Tới nay đã có tới 71 hộ với 150 lao động tham gia sản xuất.	Nước mắm Khúc Phụ có màu vàng cánh gián, có vị ngọt, hậu vị, không mặn chát, không có vị tanh, có hương vị đặc trưng của nước mắm.	- Nghệ nhân làm nước mắm: Chưa có. - Tên tuổi của làng nghề: Nghệ nhân làm nước mắm Khúc Phụ đã tồn tại được gần 63 năm, đã hình thành phổ biến rộng rãi và dần dần trở thành các ngành nghề chính của nền kinh tế thôn Hợp Tân.	Tổng số hộ làm nghề: 82/256 hộ (chiếm 32%); số lao động làm nghề: 168, trong đó lao động chuyên: 87, lao động thời vụ: 81 (bao gồm lao động trong thôn làm công cho chủ cơ sở)	Năm 2020, nghề làm nước mắm sản xuất được 6.700 lít, thu nhập bình quân đầu người đạt 38,4 triệu đồng Năm 2021, nghề làm nước mắm sản xuất được 8.120 lít, thu nhập bình quân đầu người đạt 44,96 triệu đồng	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Hoàng Hóa phê duyệt tại QĐ số 912/QĐ-UBND ngày 03/6/2022)	- Tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn Hợp Tân được Chủ tịch UBND xã Hoàng Phụ kiện toàn tại Quyết định 08/QĐ-UBND ngày 10/3/2022, - Quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn Hợp Tân được Chủ tịch UBND xã Hoàng Phụ phê duyệt tại Quyết định 09/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	- Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Hiện tại hệ thống thoát nước của các thôn được xây dựng kiên cố dọc theo hệ thống đường giao thông chính trong các thôn. - Hệ thống xử lý nước thải tập trung: không có. - Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về bãi tập kết tập trung và định kỳ 02 ngày /lần được Công ty TNHH Lê Trường Núi thu gom và xử lý đúng theo quy định.	Các Sở đánh giá đạt. Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất chưa xem xét công nhận

TT	Tên làng nghề truyền thống	Nghề đã xuất hiện từ trên 50 năm và hiện đang tiếp tục phát triển tính đến thời điểm công nhận	Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc	Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề	Có tối thiểu 20% tổng số hộ tham gia một trong các HD hoặc các HD ngành nghề nông thôn	Hoạt động SX KD ổn định tối thiểu 2 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị công nhận	Đáp ứng các điều kiện BVMT theo quy định của pháp luật hiện hành			Đánh giá
							Phương án BVMT làng nghề do UBND xã lập kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện	Quyết định của UBND xã thành lập tổ tự quản về BVMT làng nghề. Có Quyết định của UBND xã ban hành quy chế hoạt động của tổ tự quản	Có hạ tầng BVMT làng nghề đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Luật BVMT 2020	
6	Làng nghề truyền thống chế biến nước mắm Khúc Phụ, thôn Bắc Sơn, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa	Xuất hiện từ năm 1910, do một số hộ dân thực hiện mạnh nha, đến những năm 1959 làng nghề chế biến nước mắm Khúc Phụ mới thực sự được hình thành rộng rãi. Tới nay đã có tới 71 hộ với 150 lao động tham gia sản xuất.	Nước mắm Khúc Phụ có màu vàng cánh gián, có vị ngọt, hậu vị, không mặn chát, không có vị tanh, có hương vị đặc trưng của nước mắm.	- Nghệ nhân làm nước mắm: Chưa có. - Tên tuổi của làng nghề: Nghệ nhân làm nước mắm Khúc Phụ đã tồn tại được gần 63 năm, đã hình thành phổ biến rộng rãi và dần dần trở thành các ngành nghề chính của nền kinh tế thôn Bắc Sơn.	Tổng số hộ làm nghề: 224/328 hộ (chiếm 35,7%); số lao động làm nghề: 502, trong đó lao động chuyên: 256, lao động thời vụ: 246	Năm 2020, nghề làm nước mắm sản xuất được 21.400 lít, thu nhập bình quân đầu người đạt 37,97 triệu đồng Năm 2021, nghề làm nước mắm xuất được 23.320 lít, thu nhập bình quân đầu người đạt 40,3 triệu đồng	Có Phương án Bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được UBND huyện Hoàng Hóa phê duyệt tại QĐ số 911/QĐ-UBND ngày 03/6/2022.	- Tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn Bắc Sơn được Chủ tịch UBND xã Hoàng Phụ kiện toàn tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 10/3/2022, - Quy chế hoạt động của tổ tự quản bảo vệ môi trường của thôn Bắc Sơn được Chủ tịch UBND xã Hoàng Phụ phê duyệt tại Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 10/3/2022.	- Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa: Hiện tại hệ thống thoát nước của các thôn được xây dựng kiên cố dọc theo hệ thống đường giao thông chính trong các thôn. - Hệ thống xử lý nước thải tập trung: không có. - Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về bãi tập kết tập trung và định kỳ 02 ngày /lần được Công ty TNHH Lê Trường Núi thu gom và xử lý đúng theo quy định.	Các Sở đánh giá đạt. Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất chưa xem xét công nhận